

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 10-10-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự - Nguyên Trưởng phòng tổ chức Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ thực phẩm - Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Ông Đinh X Nhuận - Nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Vạn H, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 13/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/HSST-QĐ ngày 27/9/2024, đối với bị cáo:

ĐÀO MẠNH G, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1968 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ, sinh năm 1939 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1943; bị cáo có vợ là Chu Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 16/HSST ngày 01/6/2001 của Tòa án nhân dân (Sau đây viết tắt: TAND) huyện Kiến Thụy xử phạt G 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong ngày 06/9/2002, chưa được xóa án tích do tại Phiếu trả lời xác minh số 27/TLXM-CCTHADS ngày 06/8/2024 của Chi cục THA dân sự quận Đồ Sơn, thể hiện: Đào Văn G chưa thi hành xong các khoản chủ động bao gồm án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 60.000 đồng; chưa thi hành số tiền phải bồi thường bị hại 800.000 đồng, chưa có đơn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu bị cáo hoàn trả 400.000 đồng); nhân thân: Tại bản án số 03/QĐTA

ngày 13/12/1998 của TAND thị xã Đồ Sơn xử phạt G 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”; tại bản án số 12 ngày 14/8/1990 của TAND thị xã Đồ Sơn xử phạt G 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; tại bản án số 368 ngày 02/11/1992 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt G 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân (đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2024; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Vũ Văn K, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 1969 - Luật sư Văn phòng luật sư Á Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ văn phòng: Số 135 đường Quỳnh Cư, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Lương Thị X, cháu Đặng Hồng A, bà Nguyễn Thị N, bà Vũ Thị N, cháu Đào Thị Mai L; có mặt bà X, bà N, cháu Mai L; vắng mặt bà N, cháu Hồng A - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu Hồng Anh*: Bà Lương Thị X (bà ngoại cháu Anh); có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu L*: Chị Chu Thị H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, do Đào Mạnh G treo thùng rác (loại thùng nhựa chuyên dùng để đựng sơn tường) vào đinh vít bắt trên tường bao nhà G đối diện cửa nhà vợ chồng bà Lương Thị X, sinh năm 1963 và ông Vũ Văn K, sinh năm 1960 tại ngõ 15 đường Lý Thánh Tông, tổ dân phố C, phường H, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng gây mất vệ sinh, dẫn đến hai bên mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, hai bên có lời lẽ thách thức, xúc phạm nhau. G cầm 01 thùng rác nhựa ném về phía ông K nhưng không trúng. Lúc này bà X (vợ ông K) cùng cháu ngoại là Đặng Hồng Anh, sinh năm 2007 và cháu Đặng Thị L, sinh năm 2011 (con gái G) cùng vào can ngăn, G đi vào trong sân nhà G đến chỗ để xe hàng của vợ là chị Chu Thị H lấy 01 Đế chân cấm ô (làm từ 01 Vành xe máy bằng kim loại hình tròn có đường kính 31,5 cm, bản rộng 4,5 cm, xung quanh vành xe có hàn 06 thanh sắt mỗi thanh dài 26 cm, đầu còn lại của các thanh sắt được hàn với 01 ống kim loại dài 17 cm, đường kính 3,5 cm dùng để cấm ô che nắng mưa), cầm bằng tay phải đập 01 lần theo hướng từ phía trên cao xuống phía dưới, qua vai phải bà X trúng vào vùng vai phải ông K, hậu quả làm ông K bị tH tích, phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng.

Tại Kết luận giám định tổn tH cơ thể trên người sống số 170/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 04/3/2024 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể của Vũ Văn K tại thời điểm giám định là 26% (Hai mươi sáu phần trăm), áp dụng pH pháp cộng tại Thông tư, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn tH*

cơ thể do sẹo vết phẫu thuật dưới mồm vai phải gây nên là: 01% (Một phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật vùng rãnh Delta - ngực phải gây nên là: 02% (Hai phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy đầu trên xương cánh tay phải gây nên là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

- Kết luận khác: TH tích trên có đặc điểm do vật tày có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Chân ô có đặc điểm như mô tả trong quyết định trưng cầu giám định được coi là vật tày có góc cạnh cứng và hoàn toàn có thể gây nên được TH tích trên”.

Vật chứng thu giữ: 01 Vành xe máy bằng kim loại hình tròn có đường kính 31,5 cm, bản rộng 4,5 cm, xung quanh vành xe có hàn 06 thanh sắt mỗi thanh dài 26 cm, đầu còn lại của các thanh sắt được hàn với 01 ống kim loại dài 17 cm, đường kính 3,5 cm chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường TH tích: Vợ bị cáo (chị H) đã bồi thường bị hại nhận 11.000.000 đồng tiền chi phí điều trị tại bệnh viện theo hóa đơn, chứng từ do gia đình bị hại đưa xem. Ông K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác (theo biên bản ghi lời khai ông K ngày 02/8/2024 - Bút lục số 152, 153).

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Đào Mạnh G khai nhận có đập Đế chân cấm ô về phía ông K nhưng không rõ trúng vào đâu. Quá trình điều tra, bị cáo G chỉ thừa nhận có cầm Đế chân cấm ô giơ lên để dọa ông K, nhưng chưa kịp làm gì đã bị bà X (vợ bị hại) giằng được, vứt xuống đất nên không làm bị hại bị TH tích. Căn cứ vào lời khai của bị hại; lời khai những người làm chứng gồm bà Lương Thị X, cháu Đặng Hồng Anh, cháu Đào Thị L; Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Có đủ căn cứ để xác định bị cáo G là người dùng Đế chân cấm ô gây TH tích đối với ông K.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSĐS ngày 13/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Đào Mạnh G về tội “Cố ý gây TH tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ về việc do bị cáo treo thùng rác trên bờ tường bao phía ngoài cổng nhà bị cáo, đối diện với cửa nhà bị hại, dẫn đến hai bên có mâu thuẫn, bị hại chửi bị cáo và nói “bố mẹ bị cáo không biết dạy bị cáo”, bị cáo không kiềm chế được nóng giận đã cầm 01 Đế chân cấm ô vung 01 lần về phía bị hại, hậu quả làm bị hại bị TH tích 26%. Bị cáo nhận thức hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, sai với bị hại nên đã nói vợ bị cáo là chị H tự nguyện bồi thường bị hại nhận 11.000.000 đồng tiền chi phí điều trị theo hóa đơn, chứng từ tại bệnh viện. Bị cáo xin lỗi bị hại cùng gia đình bị hại, nhận sẽ tiếp tục có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại, do Hội đồng xét xử tính, quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại khai như lời khai tại giai đoạn điều tra và trình bày tổng các khoản đã chi phí điều trị TH tích hết gần 50.000.000 đồng, chị H vợ bị cáo đã tự nguyện bồi thường bị hại nhận 11.000.000 đồng là khoản chi phí điều trị theo hóa đơn thuốc, viện phí bị hại đã trả. Các khoản khác như phẫu thuật, tiền thuốc mua

ngoài bị hại, khoản khác bị hại cho bị cáo (không yêu cầu bồi thường). Chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật do Hội đồng xét xử tính, quyết định số tiền bị cáo phải bồi thường. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, những người làm chứng gồm bà Lương Thị X, cháu Đào Thị L cùng khai đúng như đã khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại. Bà Nguyễn Thị N - người làm chứng khai như đã khai tại giai đoạn điều tra, khi nghe thấy cãi nhau to tiếng, bà từ nhà đi ra có nhìn thấy bị hại đập bị cáo ngã, đâm vào mặt bị cáo, sau đó bị hại đi vào nhà lấy côn gỗ ra đứng phía trước cửa nhà bị hại múa côn dọa, chửi bị cáo; nhưng không có Camera ghi lại hình ảnh, không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc bị hại đánh bị cáo. Bà không nhìn thấy bị cáo gây tH tính cho bị hại.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về loại hình phạt, mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Mạnh G từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/5/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại chị Chu Thị H: 01 Vành xe mô tô bằng kim loại hình tròn có đường kính 31,5 cm, bán rộng 4,5 cm, xung quanh vành xe có hàn 06 thanh sắt mỗi thanh dài 26 cm, đầu còn lại của các thanh sắt được hàn với 01 ống kim loại dài 17 cm, đường kính 3,5 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động với chị H vợ bị cáo để bồi thường bị hại - ông K nhận 11.000.000 đồng, tại giai đoạn điều tra, truy tố bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm (theo biên bản ghi lời khai ông K ngày 02/8/2024 - Bút lục số 152, 153). Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật là phù hợp. Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, tính theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bị hại, với mức bồi thường từ 11 tháng x 2.340.000 đồng đến 13 tháng x 2.340.000 đồng/tháng lương cơ sở = từ 25.740.000 đồng đến 30.420.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng)

án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với 5% mức bồi thường tổn thất tinh thần do Hội đồng xét xử quyết định.

- Đối với chị Chu Thị H là chủ sở hữu 01 Đẻ chân cấm ô, nhưng chị H không biết việc G sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề xuất với Hội đồng xét xử về loại hình phạt, mức hình phạt, mức bồi thường tổn thất tinh thần, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án. Bị cáo không tự bào chữa, bị hại nhờ Luật sư Khoa trình bày nội dung bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp giúp bị hại. Luật sư Khoa trình bày:

Về tố tụng: Tôi không có quan điểm tranh luận, đề nghị và yêu cầu gì liên quan đến hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra truy tố và xét xử ngày hôm nay. *Về tội danh, khung hình phạt, mức án:* Quý viện đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với hành vi và hậu quả của vụ án tôi không có quan điểm tranh luận. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quý viện đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo như thành khẩn, ăn năn hối hận, tác động gia đình bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị và đề nghị công nhận sự tự nguyện của bị hại cho bị cáo (không yêu cầu bồi thường) khoản bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút, thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc người bị hại theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng như tại phiên tòa hôm nay người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bị hại, đề nghị buộc bị cáo chịu trách nhiệm một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, do bị hại và bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử tính, quyết định theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, Luật sư Khoa cùng đồng ý với toàn bộ nội dung luận tội, các đề xuất của Kiểm sát viên, nên không tranh luận, đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người làm chứng gồm cháu Hồng Anh, bà Ngân (đồng thời là người đại diện theo pháp luật cho cháu Hồng Anh) đều đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, họ đều đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cháu Hồng Anh, bà Ngân như đề nghị của bị cáo, bị hại, Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, do Đào Mạnh G treo thùng rác trên phía ngoài bờ tường bao cổng nhà G đối diện cửa nhà vợ chồng ông Vũ Văn K, địa chỉ: Ngõ 15 đường Lý Thánh Tông, tổ dân phố C, phường H, Đồ Sơn, Hải Phòng gây mất vệ sinh, dẫn đến mâu thuẫn, hai bên cãi nhau. G sử dụng 01 Đế chân cắm ô bằng kim loại gây tH tích đối với ông Vũ Văn K, hậu quả làm ông K bị tổng tỷ lệ tổn tH cơ thể: 26% (theo Kết luận giám định tổn tH cơ thể trên người sống số 170/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây tH tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo, xác định: Bị cáo có hành vi "Dùng hung khí nguy hiểm để gây tH tích cho ông K với tổng tỷ lệ tổn tH cơ thể 26%". Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự: "*..a) Dùng hung khí nguy hiểm*", "*... Gây tH tích ... tỷ lệ tổn tH cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*". Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây tH tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích (do chưa thi hành các khoản chủ động bao gồm án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 60.000 đồng; chưa thi hành số tiền phải bồi thường bị hại 800.000 đồng, chưa có đơn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu bị cáo hoàn trả 400.000 đồng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/HSST ngày 01/6/2001 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng) nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu do đã bị xét xử 04 lần (03 Bản án đã được xóa án tích, 01 Bản án chưa được xóa án tích).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo đã tác động với vợ bị cáo - chị Chu Thị H bồi thường bị hại số tiền 11.000.000 đồng (chi phí điều trị theo hóa đơn, chứng từ của Bệnh viện); tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nhận sẽ có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thêm về tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại, do Hội đồng xét xử tính, quyết định theo quy định của pháp luật. Bị cáo có cha đẻ họ tên Đào Văn Đăng được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, Huân chương chiến công hạng nhì; mẹ đẻ họ tên Vũ Thị Ngân được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên, các đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đều phù hợp, có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

- Về hình phạt:

[7] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm để gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu như đã phân tích tại mục [4]. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về các biện pháp tư pháp:

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại chị Chu Thị H: 01 Vành xe mô tô bằng kim loại hình tròn có đường kính 31,5 cm, bản rộng 4,5 cm, xung quanh vành xe có hàn 06 thanh sắt mỗi thanh dài 26 cm, đầu còn lại của các thanh sắt được hàn với 01 ống kim loại dài 17 cm, đường kính 3,5 cm (Đế chân cắm ô) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc tại giai đoạn điều tra, truy tố đã tác động để vợ bị cáo - chị Chu Thị H bồi thường bị hại nhận 11.000.000 đồng chi phí điều trị, viện phí tại Bệnh viện. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí phẫu thuật, tiền thuốc mua ngoài, chi phí khác. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, Luật sư của bị hại đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần, do Hội đồng xét xử tính, quyết định theo quy định của pháp luật là phù hợp, được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định về mức lương cơ sở 2.340.000 đồng, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Hội đồng xét xử đánh giá theo mức độ bị hại bị tổng tổn thương thể 26% và mức độ tổn thất tinh thần phải gánh chịu, được tính với mức bồi thường 11 lần mức lương cơ sở: 11 tháng x 2.340.000

đồng/tháng = 25.740.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường bị hại số tiền 25.740.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải bồi thường bị hại theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với chị Chu Thị H là chủ sở hữu 01 Đế chân cấm ô nhưng chị H không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đào Mạnh G phạm tội “Cố ý gây tH tích”.

Xử phạt bị cáo Đào Mạnh G 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/5/2024.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại chị Chu Thị H 01 Vành xe mô tô bằng kim loại hình tròn có đường kính 31,5 cm, bản rộng 4,5 cm, xung quanh vành xe có hàn 06 thanh sắt mỗi thanh dài 26 cm, đầu còn lại của các thanh sắt được hàn với 01 ống kim loại dài 17 cm, đường kính 3,5 cm (Đế chân cấm ô) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường bị hại 25.740.000^d (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tổn thất tinh thần.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 1.287.000^d (Một triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- CA quận Đồ Sơn, TPHP; Phòng PV 06 CA TPHP;
- CQ THAHS cấp huyện; Phòng PC 10 CA TPHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo, bị hại;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường H, Đồ Sơn, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng